

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày 17-3-2026

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Văn Chế;

Ông Triệu Minh Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4
- Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia
phiên tòa:** Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên
Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 17
tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HNGĐ
ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị [Châu Thị Q](#), sinh năm 1997. Địa chỉ: [Thôn P, xã B, tỉnh
Tuyên Quang](#). (Vắng mặt)

- Bị đơn: Anh [Đăng Văn H](#), sinh năm 1991. Địa chỉ: [Thôn B, xã L, tỉnh
Tuyên Quang](#). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các tài liệu,
chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị [Châu Thị Q](#) trình bày:*

Chị và anh [Đăng Văn H](#) giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Vị
Xuyên, tỉnh Hà Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Tuyên Quang),
theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023. Về con chung anh chị thỏa thuận giao
cháu [Đăng Hoàng P](#), sinh ngày 31/7/2019 cho anh [Đăng Văn H](#) trực tiếp trông
nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngày 30/9/2025 chị [Q](#) có đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị thay đổi người
trực tiếp nuôi con với lý do chị hiện nay đang làm công nhân và hành chính tại

Công ty J.VINA tại khu công nghiệp P, tỉnh Phú Thọ, thu nhập bình quân hàng tháng là khoảng 11.000.000 đồng, có nơi ở ổn định và có thời gian để chăm sóc con. Về phía anh H thường xuyên đi sớm về khuya để con cho ông bà nội trông nom, cách nuôi dạy con của anh H ích kỷ làm con sợ hãi, rụt rè, tinh thần của con không được thoải mái, sức khỏe không được ổn định, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con là cháu Đặng Hoàng P.

Tòa án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 24/10/2025 anh Đặng Văn H cung cấp bản tự khai nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Q với nội dung: Kể từ khi ly hôn, cháu Đặng Hoàng P chung sống cùng với anh và ông bà nội, quá trình nuôi dưỡng cháu P anh và gia đình luôn cố gắng chăm sóc cháu được tốt nhất, cháu P mạnh khỏe và được học tập đầy đủ, anh không bỏ bê, không chăm sóc con như chị Q trình bày, bên cạnh đó anh cũng có ông bà nội hỗ trợ chăm sóc cho cháu P, trong thời gian anh nuôi dưỡng cháu P chị Q có đến thăm nom và đưa đón con đi chơi, anh và gia đình luôn tạo điều kiện, không hề có hành vi ngăn cản. Hiện nay chị Q đang đi làm công nhân ở xa, nơi ở và thu nhập không ổn định, anh không nhất trí giao cháu P cho chị Q nuôi dưỡng.

Tòa án đã tiến hành xác minh việc nuôi dưỡng con chung của bị đơn tại nơi cư trú và nhà trường nơi cháu P theo học. Quá trình giải quyết vụ án, chị Châu Thị Q có đơn xin giải quyết vắng mặt, nội dung đơn thể hiện đầy đủ quan điểm về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Anh Đặng Văn H vắng mặt không có lý do trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Trước khi mở phiên tòa anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt, nội dung đơn thể hiện quan điểm không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Q, không nhất trí giao cháu P cho chị Q nuôi dưỡng. Anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người tiến hành tố tụng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 28; Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Q đối với anh Đặng Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.
2. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Chị [Châu Thị Q](#) có đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với anh [Đặng Văn H](#). Địa chỉ: [Thôn B, xã L, tỉnh Tuyên Quang](#). Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang thụ lý vụ án số 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/10/2025 và xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị [Châu Thị Q](#) và anh [Đặng Văn H](#) có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về nội dung*: Chị [Châu Thị Q](#) và anh [Đặng Văn H](#) đã được Tòa án nhân dân khu vực 4 - tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023. Trong đó: Về con chung anh chị thỏa thuận giao cháu [Đặng Hoàng P](#), sinh ngày 31/7/2019 cho anh [Đặng Văn H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị [Q](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 30/9/2025 chị [Q](#) có đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con với lý do: Anh [H](#) thường xuyên đi sớm về khuya để con cho ông bà nội trông nom, cách nuôi dạy con của anh [H](#) ích kỷ làm con sợ hãi, rụt rè, tinh thần của con không được thoải mái, sức khỏe không được ổn định vì vậy chị đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh [H](#) phải cấp dưỡng.

[3] Tòa án tiến hành xác minh việc nuôi con của anh [Đặng Văn H](#) tại nơi cư trú và nhà trường nơi cháu [P](#) theo học. Kết quả xác minh, trưởng thôn [Bản B](#) xác nhận: Sau khi ly hôn anh [Đặng Văn H](#) là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu [Đặng Hoàng P](#) từ năm 2023 cho đến nay, anh [H](#) không đi làm ăn xa mà làm ăn ở gần nhà để chăm sóc con được tốt, đảm bảo cho cháu được vui chơi, học tập đầy đủ, sức khỏe của cháu rất tốt. Thi thoảng chị [Q](#) về thăm con và đưa con đi chơi anh [H](#) và gia đình, người thân của anh [H](#) không có ai ngăn cản, anh [H](#) chấp hành tốt các quy định của địa phương, có lối sống, sinh hoạt lành mạnh; Nhà trường nơi cháu [P](#) theo học xác nhận: Cháu [P](#) là học sinh của nhà trường, cháu [P](#) tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, sức khỏe của cháu rất ổn định, anh [Đặng Văn H](#) rất quan tâm, chăm sóc cháu [P](#), đóng góp đầy đủ cho nhà trường, rất nhiệt tình trong các hoạt động của trường, của lớp.

[4] Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của chị [Châu Thị Q](#) thấy: Chị [Châu Thị Q](#) hiện nay đang làm công nhân và làm công việc hành chính tại [Công ty J.VINA](#) tại [khu công nghiệp P, tỉnh Phú Thọ](#), thu nhập bình quân hàng tháng là khoảng 11.000.000 đồng, một mình ở nhà thuê trọ.

[5] Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh [Đặng Văn H](#) thấy: Anh [H](#) hiện nay đang chung sống cùng với bố mẹ của anh [H](#), công việc gần nhà, có ông bà nội hỗ trợ trông nom, chăm sóc cháu [P](#). Sau khi ly hôn năm 2023, cháu [P](#) ở cùng anh [H](#) và ông bà nội, việc học tập ổn định, sức khỏe tốt.

[6] Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, HĐXX xét thấy: Cháu [Đặng Hoàng P](#) hiện nay đang chung sống với bố là anh [Đặng Văn H](#), được tham gia học tập đầy đủ, sức khỏe của cháu [P](#) được chăm sóc tốt. Bên cạnh đó cháu [P](#) là con trai, đang ở lứa tuổi phát triển và hoàn thiện về nhân cách nên cần có bàn tay của người bố để rèn giũa, dạy dỗ cẩn thận và để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, đảm bảo cho cháu có cuộc sống vui chơi và học tập bình thường, không ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện về tâm, sinh lý của cháu nên có đủ cơ sở để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Châu Thị Q](#) về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[7] *Về án phí:* Do yêu cầu của chị [Q](#) không được chấp nhận, chị [Q](#) phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thuận với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị [Châu Thị Q](#) đối với cháu [Đặng Hoàng P](#), sinh ngày 31/7/2019.

Tiếp tục giao cháu [Đặng Hoàng P](#), sinh ngày 31/7/2019 cho anh [Đặng Văn H](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị [Châu Thị Q](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị [Q](#) và anh [H](#) có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị [Châu Thị Q](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị [Q](#) đã nộp theo biên lai thu số 0000716 ngày 13 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND KV4;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phúc